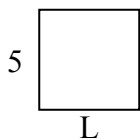




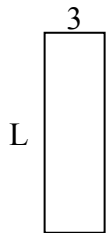
Xác định giá trị của 'L'. Độ dài tính bằng cm (không theo tỉ lệ).

Câu trả lời

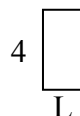
1) chu vi = 20



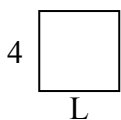
2) chu vi = 26



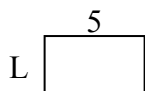
3) chu vi = 12



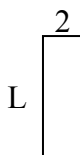
4) chu vi = 16



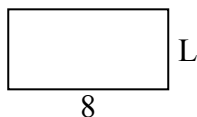
5) chu vi = 16



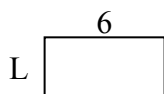
6) chu vi = 16



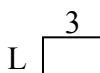
7) chu vi = 24



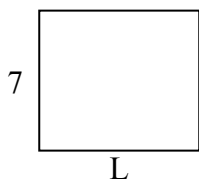
8) chu vi = 18



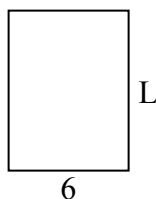
9) chu vi = 10



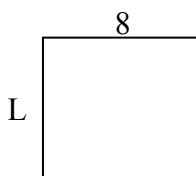
10) chu vi = 30



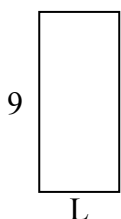
11) chu vi = 28



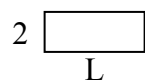
12) chu vi = 30



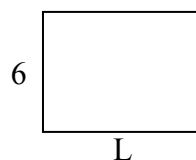
13) chu vi = 26



14) chu vi = 14



15) chu vi = 28

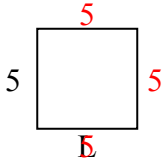


1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____
7. _____
8. _____
9. _____
10. _____
11. _____
12. _____
13. _____
14. _____
15. _____

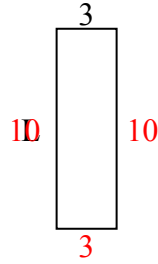


Xác định giá trị của 'L'. Độ dài tính bằng cm (không theo tỉ lệ).

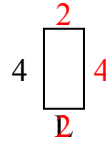
1) chu vi = 20



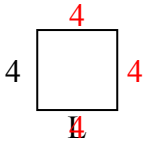
2) chu vi = 26



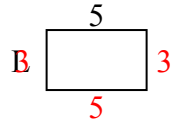
3) chu vi = 12



4) chu vi = 16



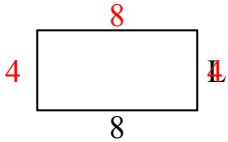
5) chu vi = 16



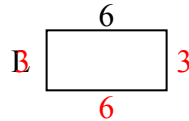
6) chu vi = 16



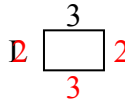
7) chu vi = 24



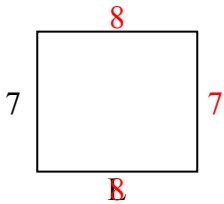
8) chu vi = 18



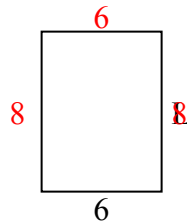
9) chu vi = 10



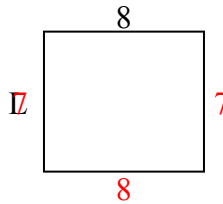
10) chu vi = 30



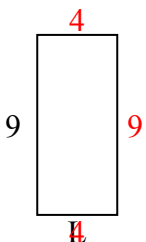
11) chu vi = 28



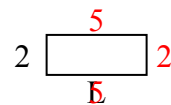
12) chu vi = 30



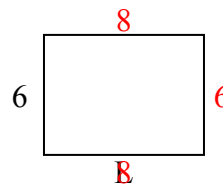
13) chu vi = 26



14) chu vi = 14



15) chu vi = 28



Câu trả lời

1. 5 centimet

2. 10 centimet

3. 2 centimet

4. 4 centimet

5. 3 centimet

6. 6 centimet

7. 4 centimet

8. 3 centimet

9. 2 centimet

10. 8 centimet

11. 8 centimet

12. 7 centimet

13. 4 centimet

14. 5 centimet

15. 8 centimet